

19. KINH ĐẠI ĐIỂN TÔN (*Mahāgovinda Sutta*)¹

293. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Vương Xá, núi Linh Thứu. Khi đêm đã gần mãn, Pañcasikha (Ngũ Kế), thuộc dòng họ gandhabba (càn-thát-bà), với dung mạo đoan chánh, chói sáng toàn vùng núi Linh Thứu, đến tại chỗ Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Pañcasikha, thuộc dòng họ càn-thát-bà, bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, những điều con đã tự thân nghe và chấp nhận trước mặt chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, bạch Thế Tôn, con muốn bạch lại Thế Tôn.

– Nay Pañcasikha, hãy nói cho Ta nghe!

Thế Tôn nói như vậy.

294. – Bạch Thế Tôn, trong những ngày xưa, những ngày xa xưa, nhân đêm trăng rằm Bồ-tát (*Uposatha*), trong tháng nhập an cư mùa mưa, toàn thể chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, xung quanh có đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía, tại bốn phương hướng có bốn vị Đại vương ngồi: Đại vương Dhatarattha (Trì Quốc Thiên Vương), vua ở phương Đông, ngồi xoay mặt hướng Tây, trước mặt thiên chúng; Đại vương Virūlhaka (Tăng Trưởng Thiên Vương), vua ở phương Nam, ngồi xoay mặt hướng Bắc, trước mặt thiên chúng; Đại vương Virūpakka (Quảng Mục Thiên Vương), vua ở phương Tây, ngồi xoay mặt hướng Đông, trước mặt thiên chúng; Đại vương Vessavaṇa (Tỳ-sa-môn Thiên Vương), vua ở phương Bắc, ngồi xoay mặt hướng Nam, trước mặt thiên chúng. Bạch Thế Tôn, khi nào toàn thể chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, xung quanh có đại thiên chúng ngồi khắp mọi phía và tại bốn phương hướng có bốn vị Đại vương ngồi, như vậy là thứ tự các chỗ ngồi của các vị này, rồi đến chỗ ngồi của chúng con. Bạch Thế Tôn, chư thiên nào trước sống Phạm hạnh theo Thế Tôn và nay mới sanh lên cõi Tam Thập Tam thiên, những vị này thắng xa chư thiên khác về thân sắc và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam đẹp lòng, thoải mái, hoan hỷ sanh: “Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn a-tu-la giới bị suy giảm.”

¹ Xem M. II. 133; S. I. 241, 394, 476; J. IV. 120, 394, 476. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là *Điển Tôn kinh* 典尊經 (T.01. 0001.03. 0030b10). Tham chiếu: *Phật thuyết Đại Kiên Cố Bà-la-môn duyên khởi kinh* 佛說大堅固婆羅門緣起經 (T.01. 0008. 0207c18).

295. Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ, Thiên chủ Đế-thích (Sakka) thấy chư thiên ở cõi Tam Thập Tam hoan hỷ, bèn tùy hỷ nói lên bài kệ như sau:

Chư Tam Thập Tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Cùng Chánh pháp vi diệu.
Thấy thiên chúng tân sanh,
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh,
Nay sanh tại cõi này.
Họ thắng về quang sắc,
Thọ mạng và danh xưng.
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.
Chư Tam Thập Tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Và Chánh pháp vi diệu.

Bạch Thế Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam lại càng đẹp lòng, thoải mái, hoan hỷ hơn nữa và nói: “Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn a-tu-la giới bị suy giảm.”

296. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích biết được chư thiên ở cõi Tam Thập Tam hoan hỷ, liền nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam:

- Các vị có muốn nghe tám pháp như thật của Thế Tôn không?
- Chúng tôi muốn nghe tám pháp như thật của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích ở Tam Thập Tam thiên giải thích về tám pháp như thật của Thế Tôn như sau:

– Nay chư thiên hữu ở Tam Thập Tam thiên, các vị nghĩ thế nào? Như Lai dẫn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Một vị Đạo sư dẫn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, một Chánh pháp thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, luôn luôn hướng thượng, chỉ người có trí tự mình giác hiểu. Một vị Giảng sư thuyết pháp hướng thượng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

“Đây là thiện”, “đây là bất thiện”, đã được Thế Tôn khéo giải thích. “Đây là

có tội”, “đây là không tội”, “đây cần phải tuân theo”, “đây cần phải né tránh”, “đây là hạ liệt”, “đây là cao thượng”, “đây là đen trắng đồng đẳng”, được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích các pháp thiện, bất thiện, có tội, không có tội, cần phải tuân theo, cần phải né tránh, hạ liệt, cao thượng, đen trắng đồng đẳng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành một, đã được Thế Tôn khéo giải thích như nước sông Hằng phối hợp và cùng chảy với nước sông Yamunā (Diệm-mâu-na). Cũng vậy, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành một, đã được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích con đường hướng đến Niết-bàn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Vật dụng cúng dường cho Thế Tôn đã được an bài chắc chắn, danh tiếng cũng đã được an bài chắc chắn, và ta nghĩ rằng các vị Khattiya (Sát-đế-ly) sống với gương mặt rất quý mến Ngài. Nhưng Thế Tôn sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn. Một vị sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn cũng đã đào tạo được chúng thiện hữu Hữu học đang đi trên nẻo đạo và các vị Lậu tận đã hoàn tất Thánh đạo. Ngài không rời chúng mà sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú. Một vị sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy. Một vị nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy, thành tựu các pháp và tùy pháp như vậy, một vị đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh. Một vị đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh như vậy, một bậc Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

297. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đê-thích đã giải thích về tám pháp như thật của Thế Tôn cho chư thiên ở cõi Tam Thập Tam. Bạch Thế Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam lại càng hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh hơn nữa khi được nghe tám pháp như thật của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, rồi một số chư thiên nói như sau:

– Chư thiên hữu, nếu có được bốn vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, diễn giảng Chánh pháp như Thế Tôn, như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người.

Một số chư thiên khác lại nói như sau:

– Chư thiện hữu, cần gì có bốn vị Chánh Đẳng Giác. Chư thiện hữu, nếu có được ba vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, diễn giảng Chánh pháp như Thế Tôn, như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người.

Một số chư thiên khác lại nói như sau:

– Chư thiện hữu, cần gì có ba vị Chánh Đẳng Giác. Chư thiện hữu, nếu có được hai vị Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, diễn giảng Chánh pháp như Thế Tôn, như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người.

298. Bạch Thế Tôn, khi được nói vậy, Thiên chủ Đế-thích nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam:

– Chư thiện hữu, không một chỗ nào, không một thời gian nào cùng chung một thế giới mà có hai vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác đồng thời ra đời, không ra trước, không ra sau, không bao giờ sự kiện như vậy có thể xảy ra. Chư thiện hữu, một bậc Thế Tôn như vậy, không có tật bệnh, không có đau khổ, sống như vậy trong khoảng thời gian rất dài. Như vậy mới đem lại hạnh phúc cho chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc và an lạc cho loài trời và loài người.

Bạch Thế Tôn, rồi với mục đích gì chư thiên ở cõi Tam Thập Tam ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, các vị này suy tư, thảo luận về mục đích ấy. Và tùy thuộc về mục đích ấy, bốn vị Đại vương được thuyết giảng. Theo mục đích ấy, bốn vị Đại vương được khuyến giáo, bốn vị này đều đứng một bên chỗ ngồi của mình.

Các Đại vương chấp nhận,
Lời giảng dạy khuyến giáo,
Thanh thoát và an tịnh,
Đứng bên chỗ mình ngồi.

299. Bạch Thế Tôn, rồi từ phương Bắc, một ánh sáng vi diệu khởi lên, một hào quang hiện ra thảng xa oai lực của chư thiên. Bạch Thế Tôn, rồi Thiên chủ Sakka nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam:

– Nay các thiện hữu, theo các hiện tượng được thấy, ánh sáng khởi lên, hào quang hiện ra, như vậy là báo hiệu Phạm thiên sẽ xuất hiện. Vì hiện tượng báo hiệu Phạm thiên xuất hiện là ánh sáng khởi lên và hào quang hiện ra.

Theo hiện tượng được thấy,
Phạm thiên sẽ xuất hiện,
Hiện tượng bậc Phạm thiên,
Là hào quang vi diệu.

300. Bạch Thế Tôn, rồi chư thiên ở cõi Tam Thập Tam ngồi xuống trên ghế ngồi của mình và nói rằng:

– Chúng tôi sẽ tìm hiểu kết quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy.

Cũng vậy, bốn vị Đại vương ngồi xuống trên ghế của mình và nói rằng:

– Chúng tôi sẽ tìm hiểu kết quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy.

Sau khi nghe vậy, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam đều một lòng một ý:

– Chúng ta sẽ tìm hiểu kết quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng ta sẽ đi gặp vị ấy.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanañkumāra (Thường Đồng Hình) xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, Ngài xuất hiện với một hóa tướng thô xấu. Bạch Thế Tôn, vì khi Phạm thiên tự nhiên hiện hóa, các tướng không đủ thù thắng để chư thiên ở cõi Tam Thập Tam khâm phục. Bạch Thế Tôn, nên khi Phạm thiên Sanañkumāra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, vị này thắng xa chư thiên khác về sắc tướng và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, như một hình tượng bằng vàng chói sáng hơn thân hình con người, cũng vậy, bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanañkumāra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, vị này thắng xa chư thiên khác về sắc tướng và danh tiếng. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanañkumāra xuất hiện trước chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, không một vị thiên nào trong chúng này đánh lễ hoặc đứng dậy mời Phạm thiên ngồi. Tất cả đều yên lặng, chấp tay, không ngồi trên chỗ ngồi của mình và nghĩ rằng: “Nay nếu Phạm thiên Sanañkumāra muốn gì với vị thiên nào, thì hãy ngồi trên chỗ ngồi của vị thiên ấy.” Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanañkumāra ngồi trên chỗ ngồi của vị thiên nào, vị thiên ấy sẽ vô cùng sáng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, như vị vua Sát-đế-ly vừa mới làm lễ quán đánh và lên vương vị, vị ấy sẽ vô cùng sáng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ, cũng vậy, bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanañkumāra ngồi trên chỗ ngồi của vị thiên nào, vị thiên ấy sẽ vô cùng sáng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn, rồi Phạm thiên Sanañkumāra biết được sự thoải mái hoan hỷ của chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, liền ẩn hình tùy hỷ nói lên bài kệ sau đây:

Chư Tam Thập Tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đánh lễ bậc Như Lai,
Và Chánh pháp vi diệu.
Thấy thiên chúng tân sanh,
Quang sắc thật thù thắng,
Các vị sống Phạm hạnh,
Nay sanh tại cõi này.
Thắng xa về quang sắc,
Thọ mạng và danh xưng,
Đệ tử bậc Đại Tuệ,
Thù thắng sanh cõi này.

Chư Tam Thập Tam thiên,
Cùng Đế-thích hoan hỷ,
Đảnh lễ bậc Như Lai,
Và Chánh pháp vi diệu.

301. Bạch Thế Tôn, đó là nội dung lời nói của Phạm thiên Sanañkumāra. Bạch Thế Tôn, tiếng nói của Phạm thiên Sanañkumāra có tám đặc điểm sau đây: Lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động. Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanañkumāra giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi đại chúng. Bạch Thế Tôn một tiếng nói có tám đặc điểm như vậy được gọi là Phạm âm.

Bạch Thế Tôn, chư thiên ở cõi Tam Thập Tam nói với Phạm thiên Sanañkumāra như sau:

– Lành thay! Nay Phạm thiên, chúng tôi thật sự hoan hỷ với những điều chúng tôi đã được nghe. Hơn nữa, Thiên chủ Sakka đã nói đến tám pháp như thật của Thế Tôn và chúng tôi hoan hỷ với tám pháp này.

302. Bạch Thế Tôn, rồi Phạm thiên Sanañkumāra nói với Thiên chủ Đế-thích:

– Thật lành thay, Thiên chủ, nếu chúng tôi được nghe tám pháp như thật của Thế Tôn!

– Vâng, Đại Phạm thiên.

Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Đế-thích giải thích tám pháp như thật của Thế Tôn cho Phạm thiên Sanañkumāra:

– Nay thiện hữu Đại Phạm thiên, Ngài nghĩ thế nào? Như Lai dẫn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Một vị Đạo sư dẫn thân vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Chánh pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, một Chánh pháp thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, luôn luôn hướng thiện, chỉ người có trí tự mình giác hiểu. Một vị Giảng sư thuyết pháp hướng thượng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

“Đây là thiện”, “đây là bất thiện”, đã được Thế Tôn khéo giải thích. “Đây là có tội”, “đây là không tội”, “đây cần phải thuận theo”, “đây cần phải né tránh”, “đây là hạ liệt”, “đây là cao thượng”, “đây là đen trắng đồng đẳng”, đã được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích các pháp thiện, bất thiện, có tội, không có tội, cần phải thuận theo, cần phải né tránh, hạ liệt, cao thượng, đen trắng đồng đẳng như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy được trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

“Con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành một”, đã được Thế Tôn khéo giải thích. Như nước sông Hằng phối hợp và cùng chảy với nước sông Yamunā, cũng vậy, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử, Niết-bàn và con đường phối hợp thành một đã được Thế Tôn khéo giải thích. Một vị khéo giải thích con đường hướng đến Niết-bàn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Vật dụng cúng dường cho Thế Tôn đã được an bài chắc chắn, danh tiếng cũng đã được an bài chắc chắn, và tôi nghĩ rằng các vị Sát-đế-ly sống với diện mạo rất quý mến Ngài. Nhưng Thế Tôn sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn. Một vị sống thọ hưởng các lợi dưỡng với tâm không kiêu mạn như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn cũng đã đào tạo được chúng thiện hữu Hữu học đang đi trên nẻo đạo và các vị Lưu tận đã hoàn tất Thánh đạo. Ngài không rời chúng mà sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú. Một vị sống cùng chung một niềm hòa hợp lạc trú như vậy, một vị Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy. Một vị nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy, thành tựu các pháp và tùy pháp như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

Thế Tôn đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh. Một vị đã vượt khỏi nghi ngờ, diệt trừ do dự, được thỏa mãn về tâm nguyện và tối sơ Phạm hạnh như vậy, một bậc Đạo sư đầy đủ đức tánh như vậy, chúng ta thật khó tìm thấy trong quá khứ, cũng như trong hiện tại, trừ Thế Tôn.

303. Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka giải thích tám pháp như thật của Thế Tôn cho Phạm thiên ở Tam Thập Tam thiên. Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanañkumāra ở Tam Thập Tam thiên lại càng hoan hỷ, lại càng thích thú, hỷ duyệt sung mãn khi được nghe tám pháp như thật của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanañkumāra xuất hiện với hình tướng thô xấu, hiện thành một Đồng tử tên là Pañcasikha trước mặt chư thiên ở Tam Thập Tam thiên, bay bổng lên trời, vị này ngồi kiết-già giữa hư không. Bạch Thế Tôn, như một vị lực sĩ ngồi kiết-già trên một chỗ ngồi được trải bằng phẳng hay trên một mặt đất thẳng bằng, cũng vậy, bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanañkumāra bay bổng trên trời, ngồi kiết-già giữa hư không và nói với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam:

304. “Chư thiện hữu ở Tam Thập Tam thiên nghĩ thế nào, thế Tôn đã được đại trí tuệ bao lâu rồi?”

Chư thiện hữu, thuở xưa có vị vua tên là Disampati (Thành Chủ). Vua Disampati có vị Quốc sư tên Govinda (Điển Tôn), và có vị Hoàng tử tên

là Reṇu (Lê-nô). Bà-la-môn Govinda có người con trai tên là Jotipāla (Hộ Minh). Hoàng tử Reṇu, Đồng tử Jotipāla cùng sáu người Sát-đế-ly nữa, tám người này là thân hữu. Sau một thời gian, Bà-la-môn Govinda mệnh chung. Khi nghe Bà-la-môn Govinda mệnh chung, Vua Disampati than khóc như sau: “Tiếc thay khi chúng ta giao mọi công việc cho Bà-la-môn Govinda để chúng ta có thể được đầy đủ và thọ hưởng năm món dục tăng thịnh, chính khi ấy Bà-la-môn lại mệnh chung!”

Nghe nói vậy, Hoàng tử Reṇu tâu với Vua Disampati:

– Tâu Đại vương, chớ có quá sầu khổ than khóc vì Bà-la-môn Govinda từ trần! Tâu Đại vương, con của Bà-la-môn Govinda, thanh niên Jotipāla còn sáng suốt hơn phụ thân, còn biết kế hoạch sinh lợi hơn phụ thân. Những trách nhiệm gì Đại vương giao cho phụ thân, nay hãy giao cho thanh niên Jotipāla.

– Như vậy là phải, Hoàng tử.

– Xin vâng, tâu Đại vương.

305. Rồi Vua Disampati cho gọi một người và bảo:

– Khanh hãy đi đến thanh niên Jotipāla và nói như sau: “Mong rằng mọi tốt lành hãy đến với thanh niên Jotipāla! Vua Disampati cho gọi thanh niên Jotipāla! Vua Disampati muốn được gặp thanh niên Jotipāla!”

– Tâu Đại vương, xin vâng.

Người ấy vâng lệnh Vua Disampati, đến chỗ thanh niên Jotipāla ở; khi đến xong, liền nói với thanh niên Jotipāla:

– Mong rằng mọi tốt lành hãy đến với thanh niên Jotipāla! Vua Disampati cho gọi thanh niên Jotipāla! Vua Disampati muốn được gặp thanh niên Jotipāla!

– Xin vâng, này thiện hữu.

Thanh niên Jotipāla vâng theo lời người ấy, đi đến chỗ Vua Disampati ở; khi đến xong, liền nói lên những lời viếng thăm và những lời khen tặng xã giao rồi ngồi xuống một bên. Vua Disampati nói với thanh niên Jotipāla đang ngồi bên như sau:

– Này thanh niên Jotipāla! Nay ta muốn khanh chấp chánh! Thanh niên Jotipāla, chớ có từ chối chấp chánh! Ta sẽ đặt khanh trong địa vị của phụ thân. Ta sẽ phong cho khanh chức chương quản của Govinda!

– Tâu Đại vương, xin vâng.

Thanh niên Jotipāla vâng theo lời dạy của Vua Disampati.

Rồi Vua Disampati phong cho thanh niên Jotipāla chức chương quản của Govinda và đặt vào địa vị của phụ thân. Thanh niên Jotipāla được phong chức chương quản của Govinda như vậy và được đặt vào địa vị của phụ thân như vậy; những phần việc gì phụ thân điều hành, những phần việc ấy thanh niên Jotipāla điều hành; những phần việc gì phụ thân không điều hành, những phần việc ấy thanh niên Jotipāla không điều hành. Những công tác gì phụ thân thực

hiện, những công tác ấy thanh niên Jotipāla thực hiện; những công tác gì phụ thân không thực hiện, những công tác ấy thanh niên Jotipāla không thực hiện. Do vậy, dân chúng nói về Jotipāla: “Vị Bà-la-môn thật sự là Govinda! Vị Bà-la-môn thật sự là Mahāgovinda!” Do điểm này, thanh niên Jotipāla được gọi là Mahāgovinda và được danh tiếng là Mahāgovinda.

306. Rồi Mahāgovinda đến tại chỗ sáu vị Sát-đế-ly ở; khi đến xong, liền nói với sáu vị Sát-đế-ly như sau:

– Vua Disampati nay đã già, trọng tuổi, lớn tuổi, đã đến thời, đã đến hạn cuối cuộc đời. Nay thiện hữu, ai có thể biết được thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Reṇu lên vương vị. Chư thiện hữu, quý vị hãy đến chỗ Hoàng tử Reṇu an trú; khi đến xong, hãy thưa với Hoàng tử Reṇu:

– Chúng tôi là những bạn hữu thân tình, thân ái, tâm đầu ý hiệp với thiện hữu Reṇu. Chúng tôi sung sướng khi thiện hữu sung sướng, chúng tôi đau khổ khi thiện hữu đau khổ. Nay Vua Disampati đã già, trọng tuổi, lớn tuổi, đã đến thời, đã đến hạn cuối cuộc đời. Nay thiện hữu, ai có thể biết được thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Reṇu lên vương vị. Nếu thiện hữu Reṇu lên vương vị, hãy chia sẻ vương vị với chúng tôi!

– Xin vâng, thiện hữu.

Sáu vị Sát-đế-ly này vâng theo lời của Bà-la-môn Mahāgovinda, đến tại chỗ của Hoàng tử Reṇu; khi đến xong, liền thưa với Hoàng tử Reṇu:

– Chúng tôi là những bạn hữu thân tình, thân ái, tâm đầu ý hợp với thiện hữu Reṇu. Chúng tôi sung sướng khi thiện hữu sung sướng, chúng tôi đau khổ khi thiện hữu đau khổ. Nay Vua Disampati đã già, trọng tuổi, lớn tuổi, đã đến thời, đã đến hạn cuối cuộc đời. Nay thiện hữu, ai có thể biết được thọ mạng của vua? Sự việc này có thể xảy ra, nếu Vua Disampati mệnh chung, thời những vị có trách nhiệm phong vua, hãy phong Hoàng tử Reṇu lên vương vị. Nếu thiện hữu Reṇu lên vương vị, hãy chia sẻ vương vị với chúng tôi!

– Chư thiện hữu, có ai khác có quyền hưởng an lạc trong quốc độ của tôi ngoài quý vị. Nếu tôi được lên vương vị, tôi sẽ chia sẻ vương vị cho quý vị.

307. Chư thiện hữu, sau một thời gian, Vua Disampati mệnh chung. Khi Vua Disampati mệnh chung, những vị có trách nhiệm phong vua liền phong Hoàng tử Reṇu lên vương vị. Khi được phong vương vị, Hoàng tử Reṇu sống đầy đủ và thọ hưởng năm pháp dục tăng thịnh. Khi ấy, Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến chỗ sáu vị Sát-đế-ly ở; khi đến xong, liền nói rằng:

– Chư thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung. Thiện hữu Reṇu được phong vương vị, lại sống đầy đủ và thọ hưởng năm pháp dục tăng thịnh. Chư thiện hữu, ai có thể biết được dục vọng khiến con người say đắm. Chư thiện hữu, hãy đi đến chỗ Vua Reṇu ở; khi đến xong, hãy nói với Vua Reṇu như sau:

“Thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung, thiện hữu Reṇu được phong vương vị. Thiện hữu có nhớ lời hứa của mình không?”

308. – Xin vâng, này thiện hữu.

Sáu vị Sát-đế-lỵ này vâng theo lời của Bà-la-môn Mahāgovinda, đi đến chỗ Vua Reṇu ở; khi đến xong, liền tâu Vua Reṇu như sau:

– Thiện hữu, Vua Disampati đã mệnh chung, thiện hữu Reṇu đã được phong vương vị. Thiện hữu có nhớ lời hứa của mình không?

– Chư thiện hữu, tôi có nhớ lời hứa của tôi. Chư thiện hữu, ai có thể khéo phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều? Đại địa này phía Bắc thì rộng, phía Nam như bộ phận trước của cỗ xe.

– Này thiện hữu, ai có thể làm được, ngoại trừ Bà-la-môn Mahāgovinda?

Rồi Vua Reṇu cho gọi một người và nói:

– Này khanh, khanh hãy đi đến chỗ Bà-la-môn Mahāgovinda; khi đến xong, hãy nói với Bà-la-môn Govinda: “Này thiện hữu, Vua Reṇu cho gọi thiện hữu.”

– Xin vâng, tâu Đại vương.

Người ấy vâng theo lời của Vua Reṇu, đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahāgovinda ở; khi đến xong, liền nói với Bà-la-môn Mahāgovinda:

– Thiện hữu, Vua Reṇu cho gọi thiện hữu.

– Xin vâng, thiện hữu.

Bà-la-môn Mahāgovinda vâng theo lời nói của người ấy, đến tại chỗ Vua Reṇu ở; khi đến xong, liền nói lên những lời thăm viếng và những lời khen tặng xã giao với Vua Reṇu rồi ngồi xuống một bên. Và Vua Reṇu nói với Bà-la-môn Govinda đang ngồi một bên như sau:

– Này thiện hữu Govinda, hãy đến và phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều, đại địa này phía Bắc thì rộng, phía Nam như bộ phận trước của cỗ xe.

– Xin vâng, tâu Đại vương.

Bà-la-môn Mahāgovinda vâng theo lời nói của Vua Reṇu, phân chia đại địa này thành bảy phần đồng đều, đại địa này phía Bắc thì rộng, phía Nam như bộ phận trước của cỗ xe, tất cả như bộ phận trước của cỗ xe. Và Vua Reṇu giữ phần quốc độ trung ương.

309. Dantapura (Nại-đa-bố-la) cho dân Kāliṅga (Ca-lăng-giới) và Potana (Bao-tĩnh-noa) cho dân Assaka (Ma-thấp-na-ca).

Māhissatī (Ma-hê-sa-ma) cho dân Avanti (Ương-đế-na) và Roruka (Lao-lỗ-ca) cho dân Sovīra (Tô-vĩ-la).

Mithilā (Di-thế-la) cho dân Videhā (Vi-đề-hê) và Campā (Thiêm-ba) được tạo ra cho dân Aṅga (Ương-già).

Bārāṇasī (Ba-la-nại) cho dân Kāśi (Ca-thi).

Tất cả đều do Govinda tạo lập.

310. Và sáu vị Sát-đế-ly này đều hoan hỷ về khu phần của mình được và sự thành tựu của điều mong ước:

“Những điều gì chúng tôi muốn, những điều gì chúng tôi ao ước, những điều gì chúng tôi nhắm đến, những điều gì chúng tôi hy vọng, chúng tôi đều được hết.”

Sattabhū (Phá Oan Vương) và Brahmadata (Phạm Thọ Vương), Vessabhū (Thắng Tôn Vương) và Bharata (Minh Ái Vương), Renu (Lê-nô Vương) và hai Dhatarattha. Tất cả là bảy vị Bhāradha (Bà-la-đa Vương).

311. Rồi sáu vị Sát-đế-ly ấy đến tại chỗ Bà-la-môn Mahāgovinda ở; khi đến xong, liền nói với Bà-la-môn Mahāgovinda:

– Như thiện hữu Govinda là bạn hữu thân tình, thân ái, tâm đầu ý hiệp với Vua Renu, cũng vậy, thiện hữu Mahāgovinda là bạn hữu thân tình, thân ái, tâm đầu ý hiệp với chúng tôi. Thiện hữu Govinda hãy giáo hóa chúng tôi, thiện hữu Govinda chớ có từ chối giáo hóa.

– Xin vâng, chư thiện hữu.

Thiện hữu Mahāgovinda trả lời cho sáu vị Sát-đế-ly này. Rồi thiện hữu Mahāgovinda giáo hóa về vương chánh cho bảy vị Sát-đế-ly đã được phong vua, và Mahāgovinda dạy các chú thuật cho bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh.

312. Sau một thời gian, danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về Bà-la-môn Mahāgovinda: “Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy Phạm thiên. Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên.”

Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda suy nghĩ: “Danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về ta: ‘Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy Phạm thiên. Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên.’ Nhưng ta không thấy Phạm thiên, ta không nói chuyện với Phạm thiên, không thảo luận với Phạm thiên, không nghị luận với Phạm thiên. Ta có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: ‘Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên.’ Vậy ta hãy sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm.”

313. Rồi thiện hữu Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến Vua Renu; khi đến xong, liền tâu với Vua Renu:

– Danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về thần: “Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.” Nhưng thần không thấy được Phạm thiên, không nói chuyện được với Phạm thiên, không thảo luận được với Phạm thiên, không luận nghị được với Phạm thiên. Thần có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: “Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói

chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.” Nay thần muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp thần, chỉ trừ một người đem đồ ăn.

– Nay thiện hữu Govinda, hãy làm những gì khanh nghĩ là hợp thời.

314. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đến tại chỗ sáu vị Sát-đế-ly ở; khi đến xong, liền nói với sáu vị Sát-đế-ly:

– Danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về tôi: “Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.” Nhưng tôi không được thấy Phạm thiên, không nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên. Nhưng tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: “Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên.” Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi, chỉ trừ một người đem đồ ăn.

– Nay thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời.

315. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến chỗ bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh ở; khi đến xong, liền nói với các vị này như sau:

– Chư thiện hữu, danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về tôi: “Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên.” Nhưng tôi không thấy được Phạm thiên, không nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên. Tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: “Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.” Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi, chỉ trừ một người đem đồ ăn.

– Nay thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời.

316. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng của mình; khi đến xong, liền nói với bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng như sau:

– Chư thiện hữu, danh tiếng tốt đẹp sau đây được truyền tụng về tôi: “Bà-la-môn Mahāgovinda tự thân thấy được Phạm thiên, tự thân nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên.” Nhưng tôi không được thấy Phạm thiên, tôi không nói chuyện, thảo luận, luận nghị với Phạm thiên. Tôi có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: “Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và luận nghị với Phạm thiên.” Nay tôi muốn sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, không một ai được đến gặp tôi, chỉ trừ một người đem đồ ăn.

– Nay thiện hữu Govinda, hãy làm những gì thiện hữu nghĩ là hợp thời.

317. Rồi thiện hữu Mahāgovinda cho làm một hội đường mới về phía Đông kinh thành, tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa và tu tập thiền định về bi tâm, không một ai đến gặp, trừ người đem đồ ăn. Sau bốn tháng, sự thất vọng và sợ hãi sau đây khởi lên cho Bà-la-môn Mahāgovinda: “Ta có nghe các vị Bà-la-môn trưởng thượng, lớn tuổi, cả giáo thọ và đệ tử đều nói rằng: ‘Những ai sống tịnh cư trong bốn tháng mùa mưa, tu tập thiền định về bi tâm, sẽ thấy được Phạm thiên, sẽ nói chuyện, thảo luận và nghị luận với Phạm thiên.’ Nhưng nay ta không thấy Phạm thiên, không nói chuyện với Phạm thiên, không thảo luận với Phạm thiên, không nghị luận với Phạm thiên.”

318. Rồi Phạm thiên Sanaṅkumāra với tâm của mình biết được tâm của Bà-la-môn Mahāgovinda, như một người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Phạm thiên biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Bà-la-môn Mahāgovinda. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda hoảng hốt, run sợ, lông tóc dựng ngược khi nhìn thấy thân tướng trước đây chưa từng thấy, thốt lên bài kệ sau đây với Phạm thiên Sanaṅkumāra:

Ôi, đoan tướng quang vinh!
 Thiện hữu thật là ai?
 Không biết nên hỏi Ngài,
 Để chúng tôi biết Ngài.
 Phạm thiên giới biết ta,
 Là Đồng Tử Thường Hằng.
 Ta là bậc Thiên Vương,
 Hãy biết ta là vậy.
 Hãy đem đến sàng tọa,
 Nước rửa chân, thực mật.
 Hiền giả muốn nhận gì?
 Hãy cho chúng tôi biết!
 Ta chấp nhận cúng vật,
 Mà người vừa đề cập.
 Vì hạnh phúc hiện tại,
 Vì an lạc tương lai,
 Dịp may nay đã đến,
 Hãy hỏi điều người muốn.

319. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda suy nghĩ: “Đây là dịp may Phạm thiên Sanaṅkumāra dành cho ta. Ta nay hỏi Phạm thiên Sanaṅkumāra điều gì để được ích lợi cho hiện tại và tương lai.”

Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda suy nghĩ: “Ta rất giỏi về những lợi ích hiện tại. Chính người khác cũng hỏi ta về những lợi ích hiện tại. Vậy ta hãy hỏi Phạm thiên Sanaṅkumāra lợi ích tương lai.”

Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda nói bài kệ sau đây với Phạm thiên Sanaṅkumāra:

– Nay ta hỏi Phạm thiên,
Sanañkumāra.
Ta hỏi điều nghi ngờ,
Người khác đều muốn biết.
An trú tại chỗ nào,
Tu tập tại chỗ nào,
Để chứng quả Bất tử,
Chính tại Phạm thiên giới?
– Này người Bà-la-môn,
Ai bỏ ngã, ngã sở,
Tâm chuyên chú nhứt cảnh,
Tu tập đại bi tâm,
Thoát ly mọi xú uế,
Lánh xa mọi tà dục,
An trú ở nơi đây,
Để chứng quả Bất tử,
Chính tại Phạm thiên giới.

320. – “Từ bỏ ngã và ngã sở hữu”, thừa Tôn giả, câu ấy tôi hiểu. Trong đời có người từ bỏ tài sản nhỏ hay từ bỏ tài sản lớn, từ bỏ vòng quyền thuộc nhỏ hay từ bỏ vòng quyền thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thừa Tôn giả, như vậy ta hiểu nghĩa từ bỏ ngã và ngã sở hữu.

“Tâm chuyên nhất cảnh”, thừa Tôn giả, câu ấy tôi hiểu. Trong đời, có người lựa một chỗ an trú thanh vắng, một khu rừng, một gốc cây, một ngọn núi, một hang cốc, một bãi tha ma, một sơn lâm, giữa trời không, một đồng rơm. Thừa Tôn giả, như vậy tôi hiểu nghĩa tâm chuyên nhất cảnh.

“Tu tập đại bi tâm”, thừa Tôn giả, câu ấy tôi hiểu. Trong đời, có người an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với bi, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Thừa Tôn giả, như vậy tôi hiểu nghĩa tu tập đại bi tâm. Thừa Tôn giả, riêng câu nói về xú uế, tôi không được hiểu.

– Này Phạm thiên, trong loài người cái gì là xú uế? Đó là điều ở nơi đây tôi không hiểu. Tôn giả hãy nói đi!

– Loài người bị gì che,
Cái gì bị trói buộc,
Phải chịu sanh đọa xứ,
Bị đóng cửa Phạm thiên?
Phẫn nộ và vọng ngữ,
Gian manh và lừa đảo,

Hà tiện và quá mạn,
 Tật đồ và dục cầu,
 Nghi ngờ và hại người,
 Tham, sân, si, kiêu mạn,
 Những tánh này trói buộc,
 Khiến con người xú uế,
 Phải chịu sanh đọa xứ,
 Bị đóng cửa Phạm thiên.

– Như tôi hiểu lời Tôn giả giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì mà điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Hiền giả Govinda, hãy làm gì Hiền giả xem là hợp thời.

321. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến chỗ Vua Reṇu ở; khi đến xong, liền tâu với Vua Reṇu:

– Nay Tôn giả, hãy tìm một phụ tá khác, vị này sẽ điều khiển quốc sự cho Tôn giả. Tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích các xú uế, chúng không dễ gì mà điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Vua Reṇu quốc chủ,
 Thần xin tâu ngài rõ:
 Hãy biết quốc độ ngài,
 Thần không thiết chức vụ.

– Nếu khanh thiếu dục lạc,
 Ta cho khanh đầy đủ.
 Nếu có ai hại khanh,
 Quốc chủ, ta ngăn chặn.

Khanh là cha, ta con,
 Khanh chớ bỏ rơi ta.
 – Thần không thiếu dục lạc,
 Không có ai hại thần.

Vì nghe bậc phi nhân,
 Thần không thiết gia đình.

– Phi nhân ấy là ai,
 Vị ấy đã nói gì,
 Khanh nghe, bỏ gia đình,
 Bỏ ta, bỏ tất cả?

– Trước kia ở nơi đây,
 Lòng thần chỉ nguyện cầu,
 Lo đốt nén lửa thiêng,
 Và rải cỏ cát tường.

Nay Phạm thiên hiện ra,
Hiện từ Phạm thiên giới,
Trả lời câu hỏi thần,
Nghe xong thần bỏ nhà.
– Nay khanh Govinda,
Ta tin lời khanh nói!
Được nghe bậc phi nhân,
Làm sao làm khác được?
Ta sẽ theo gương khanh,
Bậc Thầy của chúng ta.
Như hòn ngọc lưu ly,
Không tỳ vết, không ố,
Thật trong sạch như vậy,
Ta theo giáo lý người.

Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thời tôi cũng xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

322. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến chỗ sáu vị Sát-đế-ly ở; khi đến xong, liền nói với sáu vị ấy như sau:

“Chư Hiền giả, hãy tìm một vị phụ tá khác, vị này sẽ điều khiển quốc sự cho quý vị Hiền giả. Tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.”

Rồi sáu vị Sát-đế-ly đi qua một bên và thảo luận như sau: “Những người Bà-la-môn này rất tham tài sản. Chúng ta hãy lấy tài sản để dụ dỗ Bà-la-môn này.” Các vị này đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahāgovinda và nói:

– Thiện hữu, tài sản trong bảy quốc độ này rất là phong phú, thiện hữu muốn bao nhiêu, thiện hữu cứ lấy bấy nhiêu.

– Thôi thôi, chư thiện hữu! Tài sản của tôi rất là phong phú, nhờ sự giúp đỡ của quý vị. Nay tôi đã bỏ mọi danh lợi ấy để xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Rồi sáu vị Sát-đế-ly đi qua một bên và thảo luận như sau: “Những người Bà-la-môn này rất tham đàn bà. Chúng ta hãy lấy đàn bà để dụ dỗ Bà-la-môn này.” Các vị này đến tại chỗ của Bà-la-môn Mahāgovinda và nói:

– Thiện hữu, đàn bà trong bảy quốc độ này rất nhiều. Thiện hữu muốn bao nhiêu, thiện hữu cứ lấy bấy nhiêu.

– Thôi thôi, chư thiện hữu! Tôi có đến bốn mươi vị phu nhân, thầy đều

đồng đẳng. Tôi nay muốn từ bỏ tất cả các vị ấy để xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

323. – Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, thì chúng tôi cũng sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi:

Nếu từ bỏ dục vọng,
Mà kẻ phàm say đắm,
Tinh cần và cương quyết,
Vững chắc trong nhân lực,
Đó là con đường chánh,²
Con đường hướng vô thượng,
Đó là pháp chơn thật,
Được thiện nhân hộ trì,
Sanh lên cõi Phạm thiên.

Do vậy, thiện hữu Govinda hãy chờ bảy năm nữa, sau bảy năm, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi đi.

– Chư thiện hữu, bảy năm quá lâu dài. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến bảy năm. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ.³ Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ trong sáu năm nữa... hãy chờ trong năm năm nữa... hãy chờ trong bốn năm nữa... hãy chờ trong ba năm nữa... hãy chờ trong hai năm nữa... hãy chờ trong một năm nữa. Sau một năm, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

– Chư thiện hữu, một năm quá lâu dài. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến một năm. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

² Xem S. I. 33.

³ *Mantāya*. Buddhaghosa viết *Mantā vuccati paññā*. Tham khảo A. II. 141-228; Dh. 363.

– Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ trong bảy tháng nữa. Sau bảy tháng, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

– Chư thiện hữu, bảy tháng quá lâu dài. Tôi không thể chờ các Hiền giả đến bảy tháng. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ sáu tháng nữa... hãy chờ năm tháng nữa... hãy chờ bốn tháng nữa... hãy chờ ba tháng nữa... hãy chờ hai tháng nữa... hãy chờ một tháng nữa... hãy chờ nửa tháng nữa. Sau nửa tháng, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

– Chư thiện hữu, nửa tháng quá lâu dài, tôi không thể chờ các Hiền giả đến nửa tháng. Ai có thể biết được về mạng sống. Chúng ta phải bước đi, hướng về tương lai. Chúng ta phải hiểu rõ về trí tuệ. Việc thiện chúng ta cần phải làm. Phạm hạnh chúng ta cần phải thực hành. Không ai tránh khỏi sự chết khi phải sanh ra. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Vậy thiện hữu Govinda, hãy chờ cho bảy ngày, cho đến khi chúng tôi giao quốc độ cho các người con và người anh của chúng tôi. Sau bảy ngày, chúng tôi sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

– Chư thiện hữu, bảy ngày không lâu gì, tôi sẽ chờ chư thiện hữu cho đến bảy ngày.

324. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến chỗ bảy triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh ở; khi đến xong, liền nói với bảy vị triệu phú Bà-la-môn và bảy trăm vị tịnh hạnh như sau:

– Nay các thiện hữu, hãy tìm một vị giáo thọ khác, vị ấy sẽ dạy các thần chú cho chư thiện hữu. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Thiện hữu Bà-la-môn Govinda chớ có xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nay thiện hữu, xuất gia ít có quyền thế, và ít có lợi dưỡng. Làm người Bà-la-môn có nhiều quyền thế và có nhiều lợi dưỡng.

– Chư thiện hữu chớ có nói như vậy: “Xuất gia ít có quyền thế và ít có lợi

dưỡng. Làm người Bà-la-môn có nhiều quyền thế và có nhiều lợi dưỡng.” Chư thiện hữu, có ai nhiều quyền thế và nhiều lợi dưỡng hơn tôi. Tôi nay là vua các vị vua, là Phạm thiên cho các vị Bà-la-môn, và là vị trời cho các gia chủ, và tất cả điều này, tôi muốn vất bỏ, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Nếu thiện hữu Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chúng tôi cũng sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào thiện hữu đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

325. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda đi đến bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng; khi đến xong, liền nói với bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng như sau:

– Các phu nhân, nếu muốn, hãy trở về gia đình của mình hay gia đình quyền thuộc và tìm một người chồng khác. Tôi nay muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Tôi được nghe Phạm thiên giải thích về các xú uế, chúng không dễ gì điều phục được, nếu phải sống tại gia. Nay tôi muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

– Ngài là người quyền thuộc của chúng tôi, người quyền thuộc mà chúng tôi ao ước. Ngài là chồng của chúng tôi, người chồng mà chúng tôi ao ước. Nếu Tôn giả Govinda xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chúng tôi cũng sẽ xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Chỗ nào Tôn giả đi, chỗ ấy chúng tôi sẽ đi.

326. Rồi Bà-la-môn Mahāgovinda, sau bảy ngày, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Sau khi Bà-la-môn Mahāgovinda xuất gia, bảy vị Sát-đế-ly được làm lễ quán đánh lên vương vị, bảy vị Bà-la-môn triệu phú, bảy trăm vị tịnh hạnh, bốn mươi vị phu nhân đồng đẳng, vài ngàn vị Sát-đế-ly, vài ngàn vị Bà-la-môn, vài ngàn cư sĩ và một số thiếu phụ trẻ từ các cư xá thiếu phụ, những vị này đều cạo bỏ râu tóc, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình theo Bà-la-môn Mahāgovinda. Và được bao vây bởi hội chúng như vậy, Bà-la-môn Mahāgovinda du hành đi qua làng, qua quận, qua các đô thị. Và đến tại làng nào, hay quận nào, hay đô thị nào, Bà-la-môn Mahāgovinda đều được xem là vua các vị vua, là Phạm thiên cho các Bà-la-môn, là vị trời cho các cư sĩ. Trong thời gian ấy, nếu có người nào nhảy mũi hay trượt chân, người ấy liền nói: “Đánh lễ Bà-la-môn Mahāgovinda! Đánh lễ vị phụ tá bảy quốc độ!”

327. Bà-la-môn Mahāgovinda an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Bà-la-môn Mahāgovinda an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... với tâm câu hữu

với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Và vị ấy dạy cho các đệ tử con đường đưa đến sự thân hữu với Phạm thiên giới.

328. Và tất cả những vị nào trong thời ấy là đệ tử của Bà-la-môn Mahāgovinda đều hiểu được toàn diện giáo lý của Bà-la-môn Mahāgovinda. Những vị này, sau khi thân hoại mạng chung, đều được sanh lên thiện thú, Phạm thiên giới. Những vị nào không hiểu một cách toàn diện tất cả giáo lý, sau khi thân hoại mạng chung, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tha Hóa Tự Tại, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Hóa Lạc, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Đâu-suất, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Dạ-ma, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tam Thập Tam, một số được sanh làm thân hữu với chư thiên ở cõi Tứ Thiên Vương. Cho đến những vị phải thành tựu các thân thấp kém nhất cũng được thành tựu thân càn-thát-bà.

Như vậy tất cả những thiện nam tử đã xuất gia không phải vô hiệu, không phải vô ích; trái lại, thật sự có hiệu quả, có lợi ích.

329. – Thế Tôn có nhớ không?

– Nay Pañcasikha, Ta có nhớ. Ta thuở ấy là Mahāgovinda. Ta dạy cho các đệ tử của Ta con đường đưa đến sự thân hữu ở Phạm thiên quốc. Nhưng nay Pañcasikha, con đường Phạm hạnh ấy không đưa đến yêm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Con đường ấy chỉ đưa đến cõi Phạm thiên.

Này Pañcasikha, con đường Phạm hạnh của Ta hoàn toàn đưa đến yêm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Này Pañcasikha, thế nào là con đường Phạm hạnh hoàn toàn đưa đến yêm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn? Đó là Thánh đạo tám ngành tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này Pañcasikha, con đường Phạm hạnh này hoàn toàn đưa đến yêm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

330. Này Pañcasikha, những vị đệ tử nào đã hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, những vị ấy trừ diệt các lậu hoặc, vô lậu, tự mình hiện chứng thắng trí giác ngộ, sống an trú Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy, diệt trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh [lên thiên giới] và ở tại chỗ ấy được nhập Niết-bàn, không phải sanh lại thế giới này. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy diệt trừ ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, thành bậc Nhất Lai, chỉ phải sanh vào thế giới này một lần nữa rồi diệt tận khổ đau. Trong những vị không hiểu được toàn diện tất cả giáo lý của Ta, một số những vị ấy trừ diệt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không còn phải sanh vào đọa xứ, nhất định chứng quả Bồ-đề. Này Pañcasikha, như vậy tất cả những

thiện nam tử đã xuất gia không phải vô hiệu, không phải vô ích; trái lại, thật sự có hiệu quả, có lợi ích.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Pañcasikha, con của càn-thát-bà, sung sướng, hoan hỷ nghe lời dạy của Thế Tôn, đánh lễ Ngài, thân phía hữu hướng về Ngài và biến mất tại chỗ.



